TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THOẠI SƠN** **TỈNH AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2023/DS-ST
Ngày: 17/7/2023
V/v "Tranh chấp hợp đồng mua bán"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THOẠI SƠN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Linh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Hoàng và ông Trần Quang Thái.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Nguyễn Quốc Thắng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lam Em – Kiểm sát viên

Ngày 17 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 264/2022/TLST-DS ngày 15 tháng 12 năm 2022, về việc: "*Tranh chấp hợp đồng mua bán"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 66/2023/QĐXXST-DS ngày 07 tháng 6 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 95/2023/QĐST-DS ngày 26 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Trần Ngọc X (Ngọc Sang) (chết), sinh năm 1973

Địa chỉ: Số 172, tổ 4, ấp HT, xã ĐT, huyện ThS, tỉnh An Giang. Số điện thoại liên hệ: 0918.310.874

Người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng gồm:

+ Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1940;

Địa chỉ: Khóm PT, thị trấn PH, huyện ThS, tỉnh An Giang

+ Bà Trần Phương L, sinh năm 1972;

+ Chị Trần Thị Ánh N, sinh năm 1995

+ Chị Trần Thị Phương Th, sinh năm 1998

+ Chị Trần Thị Ngọc Tr sinh năm 2001

+ Chị Trần Thị Ngọc M, sinh năm 2003

+ Em Trần Thị Ngọc A, sinh năm 2010

Cùng địa chỉ: Số 172, tổ 4, ấp HT, xã ĐT, huyện ThS, tỉnh An Giang.

+ Chị Trần Thị Ngọc S, sinh năm 1993;

Địa chỉ: 25806 Drybrook Rd Spring, TX 77389 United States.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị N, bà Trần Phương L, bà Trần Thị Ánh N, bà Trần Thị Phương Th, bà Trần Thị Ngọc M, bà Trần Thị Ngọc S là bà Trần Thị Ngọc Tr, sinh năm 2001; địa chỉ: Ấp HT, xã ĐT, huyện ThS, tỉnh An Giang (Theo Giấy ủy quyền ngày 04 tháng 5 năm 2023 và Giấy ủy quyền ngày 24 tháng 4 năm 2023)

- Bị đơn: Anh Nguyễn Đức T (Tính Em), sinh năm 1990

Địa chỉ: Ấp HT, xã ĐT, huyện ThS, tỉnh An Giang.

Tại phiên tòa: Chị Tr có mặt, anh T (Tính Em) vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là chị Trần Thị Ngọc Tr trình bày:

Cha của chị là ông Trần Ngọc X làm chủ đại lý vật tư nông nghiệp Ngọc Sang tại chợ Định Thành còn ông Nguyễn Đức T là khách hàng thường đến mua phân bón, thuốc trừ sâu tại cửa hàng; hai bên mua bán với hình thức nhận hàng trước đến vụ thu hoạch thì thanh toán. Sau nhiều lần mua bán thì ông X và ông T kết sổ, theo đó ông T còn nợ ông X số tiền 80.000.000 đồng, ông T có viết biên nhận nợ ngày 26/10/2019 và hẹn đến vụ ba năm 2019 sẽ thanh toán hết, nhưng sau đó ông T không thực hiện nghĩa vụ như cam kết mặc dù ông X đã nhiều lần nhắc nhở. Do đó, ông Trần Ngọc X khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Đức T có nghĩa vụ thanh toán số tiền nợ 80.000.000 đồng và yêu cầu tính lãi theo quy định từ ngày 26/10/2019 đến khi thanh toán xong. Quá trình giải quyết vụ án thì ông Trần Ngọc X chết (Theo Giấy chứng tử số 04 ngày 17/01/2023 của UBND xã Định Thành). Do đó, chị đại diện theo ủy quyền của những người thừa kế của ông X tiếp tục khởi kiện.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ anh Nguyễn Đức T (Tính Em) để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh T vắng mặt không rõ lý do, nên Tòa án không ghi nhận

được ý kiến của anh T cũng như không tiến hành hòa giải được. Tòa án ban hành thông báo về việc thu thập được tài liệu, chứng cứ và đã thông báo cho anh T biết để thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình nhưng anh T vẫn không có ý kiến.

Tại phiên tòa:

Chị Trần Thị Ngọc Tr vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Anh Nguyễn Đức T đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng vắng mặt không lý do.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Tòa án thụ lý, xác định quan hệ tranh chấp, xác định tư cách đương sự, thu thập chứng cứ đảm bảo quy định của pháp luật tố tụng dân sự; thành phần Hội đồng xét xử không thuộc trường hợp phải thay đổi. Anh Nguyễn Đức T vắng mặt lần thứ hai không lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp quy định tại Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bị đơn trả nợ gốc 80.000.000 đồng và tính lãi từ ngày 26/10/2019 đến khi thanh toán xong theo lãi suất do pháp luật quy định.

Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn không được chấp nhận nên nguyên đơn phải chịu án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Về xác định quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết và tư cách tham gia tố tụng: Ông Trần Ngọc X khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc anh Nguyễn Đức T trả số tiền nợ mua phân bón, thuốc trừ sâu theo Biên nhận ngày 26/10/2019, vì vậy quan hệ pháp luật trong vụ án được xác định là "Tranh chấp hợp đồng mua bán" theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn là anh Nguyễn Đức T cư trú tại huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang nên Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang thụ lý vụ án dân sự và giải quyết là đúng quy định tại Điều 35, Điều 36 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Căn cứ Điều 74 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, xác định ông Trần Ngọc X là nguyên đơn, anh Nguyễn Đức T là bị đơn.

Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn là ông Trần Ngọc X chết theo Giấy chứng tử số 04 ngày 17/01/2023 của UBND xã Định Thành và căn cứ Tờ khai cam kết không bỏ sót hàng thừa kế của bà Trần Phương L có xác nhận của UBND xã Định Thành, huyện Thoại Sơn nên Tòa án đưa bà Nguyễn Thị N, bà Trần Phương L; chị Trần Thị Ngọc S, chị Trần Thị Ánh N, chị Trần Thị Phương Th, chị Trần Thị Ngọc Tr, chị Trần Thị Ngọc M, em Trần Thị Ngọc A kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Trần Ngọc X.

Em Trần Thị Ngọc A, sinh năm 2010 nên do bà Trần Phương L (mẹ) là người đại diện theo pháp luật.

Các đương sự: Nguyễn Thị N, Trần Phương L, Trần Thị Ánh N, Trần Thị Phương Th, Trần Thị Ngọc M ủy quyền cho bà Trần Thị Ngọc Tr theo Giấy ủy quyền ngày 04/5/2023 được công chứng tại Văn phòng công chứng Cao Thị Hồng Cúc;

Chị Trần Thị Ngọc S ủy quyền cho bà Trần Thị Ngọc Tr theo Giấy ủy quyền ngày 24/4/2023 có chứng nhận của lãnh sự quán CHXHCN Việt Nam tại Hoa Kỳ.

Xét thấy việc ủy quyền trên đã thực hiện đúng quy định tại điều 85, 86 của Bộ luật Dân sự 2015 nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về việc vắng mặt của đương sự tại phiên tòa: Tòa án đã triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ hai nhưng anh Nguyễn Đức T vẫn vắng mặt tại phiên tòa không lý do. Như vậy, anh T đã tự từ bỏ quyền, nghĩa vụ tham gia tố tụng của mình. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự là phù hợp với quy định tại Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Về đánh giá chứng cứ: Theo Biên nhận ngày 26/9/2019 do ông X cung cấp thể hiện nội dung anh Nguyễn Đức T (Tính Em), sinh ngày 14/6/1990 có mua phân bón, thuốc trừ sâu của đại lý Ngọc Sang với số tiền 80.000.000 đồng hứa đến vụ ba năm 2019 trả đủ, cuối biên nhận có chữ ký, họ tên xác nhận của anh Nguyễn Đức T.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ anh Nguyễn Đức T để tham gia phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh T từ chối nhận văn bản và không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Do đó, căn cứ khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 xác định đây là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh. Căn cứ tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp có cơ sở xác định ông Nguyễn Đức

T còn nợ ông Trần Ngọc X số tiền 80.000.000 đồng. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tuy nhiên, do ông Trần Ngọc X (chết) trong quá trình giải quyết vụ án và có người thừa kế là: Bà Nguyễn Thị N, bà Trần Phương L; chị Trần Thị Ngọc S, chị Trần Thị Ánh N, chị Trần Thị Phương Th, chị Trần Thị Ngọc Tr, chị Trần Thị Ngọc M và em Trần Thị Ngọc A nên anh Nguyễn Đức T có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị N, bà Trần Phương L; chị Trần Thị Ngọc S, chị Trần Thị Ánh N, chị Trần Thị Phương Th, chị Trần Thị Ngọc Tr, chị Trần Thị Ngọc M và em Trần Thị Ngọc A số tiền nợ gốc là 80.000.000 đồng.

[2.2] Đối với yêu cầu tính lãi: Do anh Nguyễn Đức T không thực hiện nghĩa vụ trả tiền như cam kết nên nguyên đơn yêu cầu tính lãi là có cơ sở. Do các bên không thỏa thuận lãi suất chậm trả nên căn cứ khoản 2 Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 xác định lãi suất là 10%/năm (0,833%/tháng). Thời gian tính lãi từ ngày viết biên nhận là ngày 26/10/2019 đến ngày Tòa án xét xử (17/7/2023) là 44 tháng 22 ngày nhưng nguyên đơn chỉ yêu cầu tính lãi 44 tháng là có lợi cho bị đơn nên được chấp nhận. Tiền lãi được tính như sau:

80.000.000 đồng x 0,833%/tháng x 44 tháng = 29.321.600 đồng

Anh Nguyễn Đức T phải chịu lãi do chậm trả tiền với số tiền là 29.321.600 đồng

Đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp với tài liệu, chứng cứ như đã phân tích trên nên có cơ sở chấp nhận.

Anh Nguyễn Đức T có nghĩa vụ thanh toán cho người thừa kế của ông Trần Ngọc X gồm Bà Nguyễn Thị N, bà Trần Phương L; chị Trần Thị Ngọc S, chị Trần Thị Ánh N, chị Trần Thị Phương Th, chị Trần Thị Ngọc Tr, chị Trần Thị Ngọc M và em Trần Thị Ngọc A tổng số tiền 109.321.600 đồng, trong đó: Nợ gốc là 80.000.000 đồng và tiền lãi là 29.321.600 đồng.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, Điều 227, 228, Điều 271, Điều 273 và 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 357, Điều 430, Điều 440 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là ông Trần Ngọc X (chết) và có người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng gồm: Bà Nguyễn Thị N, bà Trần Phương L; chị Trần Thị Ngọc S, chị Trần Thị Ánh N, chị Trần Thị Phương Th, chị Trần Thị Ngọc Tr, chị Trần Thị Ngọc M và em Trần Thị Ngọc A.

Buộc anh Nguyễn Đức T (Tính Em) có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị N, bà Trần Phương L; chị Trần Thị Ngọc S, chị Trần Thị Ánh N, chị Trần Thị Phương Th, chị Trần Thị Ngọc Tr, chị Trần Thị Ngọc M và em Trần Thị Ngọc A số tiền 109.321.600 *(Một trăm lẻ chín triệu ba trăm hai mươi mốt nghìn sáu trăm)* đồng. Trong đó: Tiền nợ gốc là 80.000.000 đồng; tiền lãi là 29.321.600 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thanh toán xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản T lãi của số T còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Đức T phải chịu 5.466.080 *(Năm triệu bốn trăm sáu mươi sáu nghìn không trăm tám mươi)* đồng án phí sơ thẩm. Hoàn lại cho ông Trần Ngọc X do người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng gồm bà Nguyễn Thị N, bà Trần Phương L; chị Trần Thị Ngọc S, chị Trần Thị Ánh N, chị Trần Thị Phương Th, chị Trần Thị Ngọc Tr, chị Trần Thị Ngọc M và em Trần Thị Ngọc A (do chị Trần Thị Ngọc Tr là đại diện) nhận số tiền 4.000.000 (Bốn triệu) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011413 ngày 12/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

4. Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải

thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Thoại Sơn;
- THADS huyện Thoại Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Trần Thị Mỹ Linh